TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA TRI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST
Ngày: 16/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng H Tân

2. Ông Nguyễn Văn Tâm

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Huyền Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Hiển - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2019/TLST-HS ngày 01/03/2019 đối với các bị cáo:

1. Cao Minh H, sinh năm 1986; Tên gọi khác: A; Nơi sinh: xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn X, sinh năm 1937 và bà Đặng Thị Y, sinh năm 1939; Vợ: Lê Thị T (đã ly hôn); Có 02 người con sinh năm 2011 (hiện đang sống cùng bị cáo) và 2014 (sống với mẹ); Có 06 anh chị, lớn nhất sinh năm 1968, nhỏ nhất sinh năm 1981; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 8 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2010, lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/06/2018 (có mặt).

2. Cao Trọng N, sinh năm 1981; Tên gọi khác: C; Nơi sinh: xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Chăn nuôi; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cao Văn R, sinh năm 1959 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1964; Vợ: Nguyễn Thị U, sinh năm 1978; Có 02 người con sinh năm 2007 và 2012; Có 03 anh em, lớn nhất sinh năm 1979, nhỏ nhất sinh năm 1984; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Lúc nhỏ sống với cha mẹ, học văn hóa đến lớp 8 thì nghỉ học ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 2006, lập gia đình riêng và sinh sống tại địa phương cho đến ngày phạm tội; Bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/06/2018 (có mặt)

- *Bị hại:* Trần Thanh M, sinh năm 1990

Nơi cư trú: ấp GL, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Nguyễn Văn C, sinh năm 1986.

Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Cao Văn I, sinh năm 1981

Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

2. Nguyễn Văn P, sinh năm 1967

Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

3. Võ Văn G, sinh năm 1988

Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt).

4. Phùng Ngọc Q, sinh năm 1993

Nơi cư trú: ấp GL, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Vắng mặt)

5. Bùi Tấn Đ, sinh năm 2001

- *Người giám hộ cho Đạt:* Phan Thị U

Nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. (Chị U và anh Đ Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/4/2018, sau khi uống rượu, Cao Trọng N và Cao Văn I (anh em chú bác ruột) ngụ ấp G, xã A (B - Bến Tre) đến nhà ông Nguyễn Văn C ở cùng ấp để chơi tài xỉu do Trần Thanh M – sinh năm 1990 ngụ ấp GL, xã A làm cái. Trong lúc chơi, N và M xảy ra cự cãi dẫn đến việc M đánh nhau với N và I, nhưng được mọi người can ngăn nên N lấy xe chở I ra về. Khi về đến khu vực cống Giồng Nhựt thì thì cả hai dừng xe lại, N điện thoại thông báo cho Cao Minh H (em ruột I) việc N và I bị đánh và kêu H lấy cây kiếm tự chế đến để quay trở lại chém M vì N biết H có cây kiếm. Nghe N điện thoại, H lấy theo 01 cây kiếm tự chế giấu trong người rồi chạy xe đến gặp N và I. Khi gặp nhau, N điều khiển xe chở I chạy trước dẫn đường, H chạy xe theo sau. Đến nhà ông Nguyễn Văn C, N và I vào trước tìm M, H đi theo phía sau nói "Đứa nào mới đánh anh tao, tao chém chết mẹ đứa đó". Thấy H và đồng bọn đến có mang theo hung khí, M chạy ra phía sau nhà ông C lấy cây mỏ sãi chạy lên, N kêu H đưa cây kiếm để N chém M nhưng H không đưa thì M cầm cây mỏ sãi đánh H, H dùng tay đỡ rồi rút kiếm chém M một nhát trúng đùi phải gây thương tích; N xông vào giật được cây mỏ sãi của M rồi dùng mỏ sãi đánh lại trúng nhiều cái vào đầu M làm M té ngã xuống đất bất tỉnh thì H can ngăn không cho N đánh tiếp; còn I thì rượt đánh Phùng Ngọc Q và Đặng Minh E là bạn của M. Sau đó, H và đồng bọn lên xe chạy về, còn N được mọi người đưa đến bệnh viện cấp cứu điều trị.

Vật chứng và tài sản thu giữ, gồm:

+ 01 cây kiếm tự chế dài 80cm; phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 54cm, mũi nhọn; cán dài 26cm quấn băng keo nhựa màu đen do Cao Minh H giao nộp.

+ 03 khúc gỗ dài bằng nhau kích thước 02cm x 03cm x 20cm; 01 khúc gỗ bốn cạnh dài 50cm có hai cạnh bằng nhau kích thước 04cm, hai cạnh còn lại nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 04cm trên thân gắn một khúc gỗ kích thước 02cm x 03cm x 20cm; 01 mảnh gỗ kích thước 25cm x 20cm x 04cm; 01 cây mỏ sãi tròn bằng gỗ gãy thành 03 khúc: 01 khúc dài 82cm đường kính 04cm; 01 khúc dài 87cm, 01 khúc dài 32cm có một đầu nhọn; 01 con dao kim loại màu trắng dài 29cm, mũi bằng có một cạnh sắc nhọn, một cạnh tày, lưỡi dao dài 17,5cm rộng 0,83cm, cán dao màu vàng kích thước 2,5cm x 02cm x 11cm của ông Nguyễn Văn C thu tại hiện trường.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 145 – 418/TgT ngày 04/5/2018, Trung tâm Pháp y tỉnh Bến Tre kết luận Trần Thanh M bị: "Vết thương đỉnh – trán phải nham nhở dài 06cm, sâu 0,3cm đã lành sẹo, kích thước 06cm x 0,3cm là 01%, cơ chế hình thành vết thương là do vật tày gây ra; vết thương mặt

trong 1/3 trên đùi phải, sắc gọn dài 16cm sâu 1,5cm, đứt 1 phần cơ vùng đùi, hiện: vết thương lành sẹo kích thước 11cm x 0,6cm là 10%, cơ chế hình thành vết thương là vật sắc nhọn gây ra" và xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 11%.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-HS ngày 27/02/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố các bị cáo Cao Minh H và Cao Trọng N về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Cao Minh H và Cao Trọng N về tội "Cố ý gây thương tích" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Về hình phạt:

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 17, 58 và 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Trọng N từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

+ Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 54, 17, 58 và 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Minh H từ 09 (Chín) đến 12 (Mười hai) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng nên bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy: 01 cây kiếm tự chế dài 80cm là hung khí gây án, 03 khúc gỗ dài bằng nhau kích thước 02cm x 03cm x 20cm, 01 cây mỏ sãi tròn bằng gỗ gãy thành 03 khúc, 01 con dao kim loại màu trắng dài 29cm do chủ sở hữu là ông C không có yêu cầu nhận lại và đề nghị tịch thu tiêu hủy.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Cao Minh H và Cao Trọng N đã khai nhận toàn bộ hành vi dùng kiếm và cây là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho Trần Thanh M với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% như đã nêu trên, cụ thể H dùng kiếm gây thương tích cho Nam với tỷ lệ tổn thương cơ thể 10% và N dùng cây gây thương tích cho M với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ được và phù hợp với nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre truy tố. Các bị cáo xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có thời gian lao động nuôi con còn nhỏ và lo cho cuộc sống gia đình.

* Tại phiên tòa, Bị hại Trần Thanh M trình bày: đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000 đồng từ các bị cáo nên bị hại không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm. Về trách nhiệm hình sự, anh M có đơn bãi nại và xin HĐXX cho các bị cáo được hưởng án treo để các bị cáo có điều kiện lao động nuôi cha mẹ già, vợ và con còn nhỏ.

* Tại phiên tòa, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn C không yêu cầu nhận lại 03 khúc gỗ; 01 cây mỏ sãi; 01 con dao kim loại màu trắng và đề nghị tịch thu tiêu hủy số vật chứng trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của các bị cáo Cao Minh H và Cao Trọng N là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do bản tính hung hăng, côn đồ và ý thức xem thường pháp luật, nên các bị cáo Cao Minh H và Cao Trọng N đã dùng kiếm tự chế và cây là hung khí nguy hiểm chém anh Trần Thanh M gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% dù giữa các bị cáo và bị hại chỉ xảy ra mâu thuẫn nhỏ nhặt. Sự việc xảy ra vào khoảng 15 giờ ngày 09/4/2018 tại ấp G, xã A, (Ba Tri, Bến Tre). Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đã truy tố các bị cáo Cao Minh H và Cao Trọng N về tội "Cố ý gây thương tích" với 02 tình tiết định khung là "dùng hung khí nguy hiểm" và "có tính chất côn đồ" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Khi thực hiện hành vi dùng kiếm chém gây thương tích cho bị hại, các bị cáo là người đã trưởng thành, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc gây thương tích cho

người khác là sai trái, là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dù giữa bị cáo N và bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, riêng bị cáo H và bị hại hoàn toàn không có mẫu thuẫn. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi trên thể hiện bản tính hung hăng, côn đồ cùng ý thức xem thường pháp luật của các bị cáo. Chính từ ý thức và việc làm sai trái trên của các bị cáo đã gây ra những đau đớn về thể xác cho bị hại, gây tốn kém về tiền bạc cho việc điều trị. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử là cần thiết và cần xử lý các bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi các bị cáo đã gây ra nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng nhằm răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, N và H đều là người thực hành. Tuy mỗi bị cáo gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể khác nhau nhưng cả hai bị cáo đều thống nhất về mặt ý chí gây thương tích cho bị hại nên cả hai phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

[5] Các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Sau khi gây thương tích, các bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng; Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo thành khẩn khai báo, đã tỏ ra ăn năn hối cải. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn xin bãi nại và xin cho các bị cáo được hưởng án treo, các bị cáo có người thân trong gia đình là người có công với cách mạng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. HĐXX sẽ xem xét các tình tiết nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình.

[6] Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo là lao động chính trong gia đình (trong đó: bị cáo H một mình nuôi con còn nhỏ và mẹ già), bị hại có đơn xin bãi nại và xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Do đó, HĐXX xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, giao bị cáo về cho địa phương phối hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy, đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xét xử các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và xử phạt tù giam các bị cáo của vị đại diện Viện Kiểm sát không được HĐXX chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận số tiền 15.000.000 đồng từ các bị cáo và không có yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên HĐXX ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã thu giữ gồm 01 cây kiếm tự chế, 03 khúc gỗ, 01 cây mỏ sãi bị gãy thành 03 khúc, 01 con dao kim loại màu trắng. Trong số vật chứng này, cây kiếm tự chế là hung khí gây án của Cao Minh H nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy. Đối với 03 khúc gỗ, cây mỏ sãi bị gãy và con dao kim loại màu trắng của ông Nguyễn Văn C nhưng ông C không có yêu cầu nhận lại, đồng thời các vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên sẽ bị tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với Cao Văn I, do không đủ chứng cứ chứng minh vai trò đồng phạm trong vụ án nên cơ quan điều tra không xử lý I về tội cố ý gây thương tích là phù hợp với quy định pháp luật. Riêng hành vi đánh bạc được thua bằng tiền của Cao Trọng N, Trần Thanh M và một số người liên quan, do số tiền đánh bạc không đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Công an huyện Ba Tri ra quyết định xử phạt hành chính là phù hợp với quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Cao Minh H và Cao Trọng N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 và 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Cao Minh H 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 16/4/2019.

Giao bị cáo Cao Minh H về cho Ủy ban nhân dân xã A (huyện B, tỉnh Bến Tre) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58, 38 và 65 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt các bị cáo Cao Trọng N 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 16/4/2019.

Giao bị cáo Cao Trọng N về cho Ủy ban nhân dân xã A (huyện B, tỉnh Bến Tre) giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại Trần Thanh M đã nhận số tiền bồi thường 15.000.000 đồng từ các bị cáo và không có yêu cầu bồi thường thêm.

5. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

+ 01 cây kiếm tự chế dài 80cm; phần lưỡi bằng kim loại màu trắng dài 54cm, mũi nhọn; cán dài 26cm quấn băng keo nhựa màu đen do Cao Minh H giao nộp.

+ 03 khúc gỗ dài bằng nhau kích thước 02cm x 03cm x 20cm; 01 khúc gỗ bốn cạnh dài 50cm có hai cạnh bằng nhau kích thước 04cm, hai cạnh còn lại nơi rộng nhất 05cm, nơi hẹp nhất 04cm trên thân gắn một khúc gỗ kích thước 02cm x 03cm x 20cm; 01 mảnh gỗ kích thước 25cm x 20cm x 04cm;

+ 01 cây mỏ sãi tròn bằng gỗ gãy thành 03 khúc: 01 khúc dài 82cm đường kính 04cm; 01 khúc dài 87cm, 01 khúc dài 32cm có một đầu nhọn;

+ 01 con dao kim loại màu trắng dài 29cm, mũi bằng có một cạnh sắc nhọn, một cạnh tày, lưỡi dao dài 17,5cm rộng 0,83cm, cán dao màu vàng kích thước 2,5cm x 02cm x 11cm của ông Nguyễn Văn C.

(Theo phiếu nhập kho số NKTV11 ngày 28/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Tri)

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14;

Buộc các bị cáo Cao Minh H và Cao Trọng N mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

7. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *Bị cáo;*
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Ba Tri;*
- *Công an huyện Ba Tri;*
- *Chi cục THADS huyện Ba Tri;*
- *TAND tỉnh Bến Tre;*
- *VKSND tỉnh Bến Tre;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;*
- *UBND xã A (B – Bến Tre);*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng